Ký bởi: TRUNG TÂM THÔNG TIN
Giờ ký: 2026-06-15T08:52:49.9783092+07:00
Địa điểm:
Lý do:

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2026/QĐ-UBND	*Bắc Ninh, ngày 21 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chính sách ưu đãi cho thuê nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà quản lý, khai thác trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội Về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị định số 108/2024/NĐ-CP của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác;

Căn cứ Nghị định số 286/2025/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 20/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 171/TTr-STC ngày 23 tháng 4 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định chính sách ưu đãi cho thuê nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà quản lý, khai thác trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chính sách ưu đãi cho thuê nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà quản lý, khai thác trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, cụ thể:

1. Chính sách miễn, giảm tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên thuê nhà quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định 286/2025/NĐ-CP).

2. Chính sách hỗ trợ cho thuê nhà, đất cho các doanh nghiệp đảm bảo tiêu chí là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị quyết số 198/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân, được quy định chi tiết tại khoản 5 Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Tài chính, cơ quan chuyên môn về kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã (sau đây gọi là cơ quan chuyên môn về tài chính), các cơ quan giúp Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước đối với nhà, đất không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà được Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh giao nhiệm vụ quản lý, khai thác nhà, đất quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP.

3. Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thuê nhà, đất là tài sản công thuộc đối tượng ưu tiên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP) và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP theo quy định của Quyết định này trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, bao gồm:

a) Tổ chức hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền thuê để làm trụ sở làm việc trong trường hợp chưa có trụ sở làm việc;

b) Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường thuộc danh mục chi tiết các loại hình và đáp ứng tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quyết định;

c) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác đáp ứng các tiêu chí để được thụ hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước theo quy định tại Luật Hợp tác xã, Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã thuê để làm trụ sở, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh;

d) Doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo được công nhận theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các văn bản hướng dẫn.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Chính sách miễn, giảm tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên thuê nhà quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định 286/2025/NĐ-CP)

1. Các đối tượng được ưu tiên thuê nhà quy định tại điểm a khoản 3 Điều 2 Quyết định này được miễn toàn bộ tiền thuê nhà cho toàn bộ thời gian thuê.

2. Các đối tượng được ưu tiên thuê nhà còn lại (không bao gồm đối tượng thuộc khoản 1 Điều này) được giảm toàn bộ mức tiền thuê đất trong đơn giá cho thuê nhà cho toàn bộ thời gian thuê.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ thuê nhà, đất cho doanh nghiệp đảm bảo tiêu chí là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo

1. Danh mục nhà, đất là tài sản công được hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê thuộc danh mục nhà, đất không sử dụng vào mục đích để ở được Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà của địa phương để cho thuê nhà theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP.

2. Hình thức hỗ trợ, mức hỗ trợ:

a) Được cho thuê nhà theo phương thức niêm yết giá theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP);

b) Được giảm 50% mức tiền thuê đất trong đơn giá cho thuê nhà cho toàn bộ thời gian thuê;

c) Được giảm tiền thuê nhà theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP.

3. Trình tự, thủ tục cho thuê nhà thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP).

4. Trình tự, thủ tục miễn, giảm tiền thuê nhà thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 8 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP).

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các trường hợp thuộc đối tượng ưu tiên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định 286/2025/NĐ-CP) và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP đang thực hiện thuê nhà, đất là tài sản công với tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh

nhà theo Hợp đồng ký trước ngày Nghị định số 108/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành và thuộc phạm vi điều chỉnh tại Quyết định này, trường hợp xử lý chuyển tiếp theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP thì được hưởng chính sách ưu đãi quy định tại Điều 3, Điều 4 Quyết định này cho thời hạn còn lại của Hợp đồng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành. Việc xác định giá thuê và thời hạn tiếp tục thuê phải đảm bảo đúng quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 05 tháng 6 năm 2026.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đã ký
Ngô Tân Phượng